

Số: 120 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành “Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật - Đại học Huế
giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn 2030**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế và Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật - Đại học Huế nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật - Đại học Huế giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng các đơn vị, cán bộ viên chức và sinh viên Trường Đại học Luật; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KT-ĐBCLGD.



Đoàn Đức Lương

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT - ĐẠI HỌC HUẾ

GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số: ~~122~~ 122/QĐ-ĐHL ngày 29/5/2015 của Hiệu trưởng)

PHẦN 1

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Giới thiệu sơ bộ về Trường Đại học Luật - Đại học Huế

Trường Đại học Luật - Đại học Huế, tiền thân là Tổ Pháp lý được thành lập theo Quyết định số 304/TCCB ngày 19/11/1990 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Huế (nay là Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế), tiếp đến, ngày 26/01/2000 Giám đốc Đại học Huế ban hành Quyết định số 020/QĐ-ĐHH-TCNS nâng cấp thành Trường Đại học Luật trực thuộc Trường Đại học Khoa học, cơ cấu Trường Đại học Luật gồm ba bộ môn: Luật Hành chính - Nhà nước, Luật Tư pháp - Dân sự và Luật Kinh tế - Quốc tế. Trong quá trình xây dựng, Trường Đại học Luật đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp giáo dục đào tạo, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Để đào tạo nguồn nhân lực pháp lý phục vụ kịp thời cho sự đổi mới và hội nhập Quốc tế, đồng thời làm cơ sở tiền đề xây dựng Trường Đại học Luật - Đại học Huế, ngày 19 tháng 8 năm 2009, Giám đốc Đại học Huế ban hành Quyết định số 868/QĐ-ĐHH-TCNS thành lập Khoa Luật - Đại học Huế, ngày 03 tháng 3 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 274/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Luật - Đại học Huế trên cơ sở khoa Luật - Đại học Huế. Trường Đại học Luật trở thành một trong tám trường đại học thành viên thuộc đại học vùng Đại học Huế.

1.1.1. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật là đơn vị dự toán cấp 3, đơn vị hành chính sự nghiệp, là một trong ba cơ sở lớn của cả nước đào tạo cử nhân, cao học Luật, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng do Giám đốc Đại học Huế bổ nhiệm, nhiệm kỳ

5 năm, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường do Hiệu trưởng bổ nhiệm theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

Hiện nay, Trường Đại học Luật – Đại học Huế có 05 khoa chuyên môn: Khoa Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Kinh tế và Luật Quốc tế; 06 Phòng chức năng: Phòng Tổ chức – Hành chính, Đào tạo, KHCN-MT-HTQT, Kế hoạch - Tài chính, Công tác sinh viên và Khảo thí - Đảm bảo CLGD, 03 Trung tâm: Trung tâm Thông tin - Thư viện, Tư vấn pháp luật - Đào tạo ngắn hạn, Thực hành luật - Quan hệ doanh nghiệp..

1.1.2. Đội ngũ cán bộ và sinh viên

Đội ngũ cán bộ Trường Đại học Luật – Đại học Huế bao gồm những cán bộ được đào tạo từ các trường đại học, các cơ sở đào tạo Luật có uy tín trong và ngoài nước, như: Đại học Luật Hà Nội, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế, các Trường Đại học Rox tốp, Nga, v.v... (thuộc Liên Xô cũ).

Hiện tại (tháng 5/2015), Trường Đại học Luật - Đại học Huế có 110 cán bộ viên chức, trong đó, 78 cán bộ giảng dạy, 08 giảng viên chính, 01 chuyên viên chính, 03 phó giáo sư, 15 tiến sĩ, 68 thạc sĩ; 21 cán bộ đang nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên cơ hữu đông đảo thuộc Đại học Huế, các Viện nghiên cứu pháp luật, các Toà án, Viện Kiểm sát, trường đại học trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, hội thảo, trao đổi chuyên môn tại Trường Đại học Luật – Đại học Huế, trong đó, có nhiều PGS, TS, ThS, các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu có uy tín, kinh nghiệm thực tiễn cao.

Quy mô đào tạo Trường Đại học Luật – Đại học Huế, hàng năm tuyển sinh đại học hệ chính quy khoảng 900 - 1000, hệ đại học Luật bằng hai khoảng 250, hệ VLVH và liên thông đại học 500, liên kết với các Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang, Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Bình Dương, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Đông, tỉnh Quảng Nam, phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị, các cơ sở liên kết khác ngoài Huế; đang xây dựng hồ sơ đào tạo tiến sĩ, dự kiến tuyển sinh vào năm 2016.

Hiện tại, Trường Đại học Luật tuyển sinh từ năm học 2009 đến nay được khoảng 9000 sinh viên hệ chính quy; 600 học viên cao học.

1.1.3. Đào tạo

Hiện tại, Trường Đại học Luật đào tạo 02 ngành: Luật học và Luật Kinh tế, ngành Luật học gồm 4 chuyên ngành: Hình chính, Tư pháp, Dân sự, Quốc tế, hệ đào tạo đa dạng, phong phú: Chính quy, vừa làm vừa học, hệ bằng hai, liên thông; thạc sĩ Luật Kinh tế, tiến đến làm các thủ tục liên kết với đại học PariII, Pháp, Học viện Tư pháp Lào.

Trường Đại học Luật chú trọng phát triển đào tạo đại học hệ chính quy, xây dựng các chương trình phù hợp để sinh viên các trường đại học thành viên trong Đại học Huế có điều kiện tham gia học chương trình bằng hai theo hệ thống đào tạo tín chỉ, căn cứ nhu cầu xã hội đào tạo thêm hệ VLVH, liên thông trung cấp, cao đẳng lên đại học để hỗ trợ thêm một phần kinh phí mua sắm trang thiết bị, phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng đảm bảo các điều kiện xúc tiến mở thêm một số ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Trong đào tạo gắn lý luận với thực tiễn, thông qua văn phòng thực hành Luật, Trung tâm tư vấn và thực hành pháp luật của Trường, cũng như các cơ quan pháp luật của địa phương. Xây dựng chuẩn đầu ra theo yêu cầu của đảm bảo chất lượng giáo dục để công khai hóa về chất lượng đào tạo của Trường với xã hội, người học .

1.1.4. Nghiên cứu Khoa học chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Công tác NCKH được xác định là nhiệm vụ trọng tâm song song với công tác đào tạo, Trường thường xuyên động viên cán bộ giảng dạy tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Với đặc thù đa số cán bộ giảng dạy là cán bộ trẻ, tiềm năng lớn, với sự cố gắng của lãnh đạo Trường và tập thể cán bộ giảng dạy đã thực hiện tham gia viết hàng trăm bài báo khoa học có chất lượng cao, được đăng tải tại các báo, tạp chí ở Trung ương, địa phương, và được tổ chức tại các Hội thảo khoa học trong và ngoài trường. Thực hiện hàng chục đề tài khoa học và tham gia 2 dự án. Cụ thể: Đề tài cấp bộ trọng điểm 01, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ 11, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường 56, và nhiều đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên.

Trường Đại học Luật – Đại học Huế tích cực, chủ động trong quan hệ hợp tác quốc tế, có mối quan hệ hợp tác Quốc tế với tổ chức quốc tế Pháp ngữ (Aupelf- Uref), tổ chức Jica (Nhật Bản), tổ chức DADIDA (Đan Mạch) về thực hiện và tư vấn cải cách hành chính công, hợp tác với dự án PIP (Canada) về các nguyên tắc quản lý biển và tài nguyên ven bờ, UNDP, BABSAE nhíp cầu xuyên Á, tổ chức (CLE) tuyên truyền và giáo dục pháp luật cộng đồng, nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cho đội ngũ cán bộ, khả năng và điều kiện thực tập, thực tế của sinh viên, góp phần nâng cao uy tín, chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Kế hoạch chiến lược phát triển

1.2.1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

- Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI, XII;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học Huế lần thứ IV, V;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Luật - Đại học Huế lần thứ I, và II;
- Luật Giáo dục năm 2005 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị quyết 14/2005/NĐ-CP của Chính phủ về đổi mới toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006- 2020;
- Quy hoạch phát triển tổng thể Đại học Huế đến năm 2015 (Quyết định số: 465/QĐ-BGD&ĐT, ngày 25/1/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Chiến lược phát triển Đại học Huế giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn 2020.

1.2.2. Quá trình xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược

Quá trình xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược trường được tiến hành một cách khoa học, được thảo luận qua nhiều cuộc họp với sự tham gia của Ban Giám hiệu, đại diện các Khoa, Phòng, Trung tâm thuộc Trường, và các cố vấn ngoài Trường.

Thời gian xây dựng chiến lược: 3/2015 đến 5/2015, được chia làm 3 giai đoạn chính:

- Giai đoạn 1: (từ 3/2015 – 20/3/2015): Thành lập Ban Soạn thảo chiến lược Trường, phổ biến kế hoạch triển khai và thu thập các thông tin về định hướng phát triển, cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu của các Khoa,

Phòng, Trung tâm.

- Giai đoạn 2: (từ 21/3/2011 – 30/4/2015): Xác định Sứ mạng và Tầm nhìn, Cơ hội và Thách thức, Điểm mạnh và Điểm yếu, các định hướng Chiến lược Phát triển, xây dựng các Mục tiêu và Giải pháp cụ thể.

- Giai đoạn 3: (từ 01/5/2015 – 30/5/2015): Hoàn thành bản dự thảo và gửi các Khoa, Phòng, Trung tâm trong trường đóng góp ý kiến, sau đó tổng hợp bản kế hoạch chiến lược cuối cùng. Trình Hiệu trưởng ký ban hành.

1.2.3. Sự tham gia của các đơn vị, các chuyên gia xây dựng chiến lược

Việc soạn thảo chiến lược phát triển do Ban soạn thảo xây dựng “Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật” thực hiện. Trong quá trình soạn thảo có sự tham gia của các Khoa, các Phòng, trung tâm trong trường. Ban soạn thảo cũng đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của công chức, viên chức trong trường, cũng như sự tư vấn của các chuyên gia.

1.2.4. Giá trị của văn bản kế hoạch chiến lược

Văn bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở để các Khoa, Phòng, trung tâm xây dựng chiến lược và các chính sách phát triển giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến 2030 cho từng đơn vị của mình theo định hướng chung của Trường.

II. SỨ MẠNG VÀ TẦM NHÌN

2.1. Sứ mạng

Trường Đại học Luật là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao; triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực Luật đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước, vươn tới trình độ khu vực Đông Nam Á.

2.2. Tầm nhìn

Đến năm 2020, Trường Đại học Luật sẽ:

- Trở thành một trung tâm đào tạo có chất lượng, có môi trường làm việc và học tập đạt chuẩn trong nước, phấn đấu một số lĩnh vực đạt chuẩn khu vực Đông Nam Á.

- Quy tụ được các chuyên gia, giảng viên có trình độ cao; có nhiều chương trình hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học hiệu quả đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài.

- Là nơi có các hoạt động dịch vụ pháp lý đa dạng, gắn với hoạt động đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Là một đơn vị thành viên có vị trí cốt lõi trong Đại học Huế.

2.3. Cam kết của Trường Đại học Luật

- Phấn đấu trở thành một trường đại học có uy tín ở Việt Nam.

- Phát huy tinh thần đoàn kết nhất, dân chủ trong đơn vị để toàn thể công chức, viên chức và hợp đồng lao động phát huy trí tuệ trong xây dựng Trường Đại học Luật.

- Cải cách thủ tục hành chính, công khai và giản tiện các thủ tục hành chính đảm bảo các hoạt động có hiệu quả.

- Duy trì chuẩn mực đạo đức và chất lượng trong nghiên cứu, giảng dạy, quản lý và học tập để nâng cao vị thế của đơn vị đào tạo, rèn luyện sinh viên trở thành những cán bộ có tri thức, có kỹ năng và có đạo đức đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Đóng góp vào sự phát triển của Đại học Huế, vào sự phát triển kinh tế xã hội của khu vực và cả nước.

III. NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT ĐẾN NĂM 2030

Môi trường bên ngoài đóng một vai trò quan trọng trong định hướng Chiến lược phát triển của Trường Đại học Luật. Các yếu tố ảnh hưởng này bao gồm:

- Xu hướng thế giới chuyển sang nền kinh tế tri thức.

- Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), ký kết Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái bình dương (TPP).

- Hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng, tạo cơ hội nâng cao trình độ giảng viên, đổi mới chương trình đào tạo. Khả năng thu hút các nguồn tài trợ quốc tế ngày càng lớn.

- Đường lối cải cách giáo dục đại học và chính sách đa dạng hóa các nguồn lực xã hội cho giáo dục đại học Việt Nam.

- Cơ chế quản lý của Nhà nước và Đại học Huế.

- Tỉnh Thừa Thiên Huế đang phấn đấu xây dựng để trở thành trung tâm văn hóa giáo dục đặc sắc của cả nước.

- Mối quan hệ với chính quyền địa phương, các doanh nghiệp và đội ngũ cựu sinh viên.

- Yêu cầu của xã hội, người sử dụng lao động về năng lực sinh viên tốt nghiệp.

Các yếu tố trên sẽ mang lại những cơ hội và thách thức sau:

3.1. Cơ hội

- Các cơ chế, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục được đổi mới, đồng bộ và hệ thống.

- Xã hội có nhu cầu lớn về nguồn nhân lực pháp lý.

- Trường Đại học Luật - Đại học Huế là cơ sở đào tạo Luật lớn ở khu vực miền Trung, có chất lượng, uy tín đối xã hội về sản phẩm đào tạo.

- Tỉnh Thừa Thiên Huế, Đại học Huế quan tâm phát triển ngành Luật.

- Cựu sinh viên Trường Đại học Luật (kể cả sinh viên Luật trước 1975 thuộc Luật Khoa hiện công tác trong và ngoài nước) là những đối tác quan trọng với Trường.

- Đầu vào tuyển sinh nhiều khối, tổ hợp: A, A1, C, D1,2,3..., v.v... có những thuận lợi so với nhiều ngành khác.

- Sự hội nhập và toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng, Trường có nhiều cơ hội mở rộng và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.

- Hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục đối với trường đại học được xã hội quan tâm đúng mức.

3.2. Thách thức

- Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế của đất nước cùng với những biến động phức tạp của thế giới tạo ra những yêu cầu mới về nguồn nhân lực có trình độ pháp lý cao.

- Sự cạnh tranh ngày càng cao giữa các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật ở trong và ngoài nước tạo ra sự thu hút cán bộ pháp lý trình độ cao của các tổ chức bên ngoài

- Khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng, sự hội nhập quốc tế của Việt Nam, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước đòi hỏi bức bách về nguồn nhân lực có chất lượng.

- Đơn vị mới thành lập có nhiều khó khăn, thiếu thốn về đội ngũ, tài chính, cơ sở vật chất và các điều kiện khác.

IV. CÁC ĐIỂM MẠNH VÀ ĐIỂM YẾU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT - ĐẠI HỌC HUE

4.1. Điểm mạnh

- Sứ mạng và mục tiêu của Trường được xây dựng cụ thể, rõ ràng, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, nằm trong tổng thể chiến lược phát triển của Đại học Huế và tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chương trình đào tạo được cập nhật, bổ sung, đổi mới, có hệ thống. Giảng viên chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra - đánh giá kết quả theo hệ thống tín chỉ.

- Truyền thống xây dựng và phát triển của Trường luôn giữ vững và phát huy.

- Hoạt động đào tạo là năng lực cốt lõi của Trường Đại học Luật và sản phẩm đào tạo đã được xã hội đánh giá cao.

- Có đội ngũ cán bộ có trình độ đạt chuẩn theo quy định, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục và đào tạo

- Tiềm năng phát triển của đội ngũ giảng viên rất lớn. Có nhiều giảng viên đang nghiên cứu sinh và học cao học luật, là nguồn lực cho sự phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao. Đa số các giảng viên trẻ, có sức khỏe, có ý chí và khao khát vươn lên trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng lộ trình và quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ cụ thể, phù hợp với sứ mạng của Trường đã xác định.

- Mạng lưới cựu sinh viên đông đảo, tâm huyết với Trường

- Có tiềm năng phát triển cơ sở vật chất trên một diện tích rộng 9,73 ha với cơ sở hạ tầng bảo đảm sự phát triển trong tương lai. Có sự hỗ trợ tài chính

từ phía Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Huế trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất.

- Hoạt động NCKH và hợp tác quốc tế được quan tâm đúng mức. Công tác NCKH là một trong những giải pháp hỗ trợ tích cực cho công tác giảng dạy, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ và chất lượng đào tạo của Trường.

- Công tác Đảm bảo chất lượng được quan tâm duy trì từng bước đi vào nề nếp, hệ thống từ Trường đến các đơn vị.

4.2. Tồn tại

- Chương trình đào tạo còn khá nặng, thiên về lý thuyết, có ít môn học thực hành, chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn.

- Chưa tập trung khai thác tiềm năng đóng góp của cựu sinh viên cho sự phát triển của Trường.

- Công tác hợp tác quốc tế còn thiếu sự chuyên nghiệp, chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Cán bộ có trình độ cao về ngoại ngữ chưa nhiều.

- Công tác nghiên cứu khoa học chưa phải là điểm mạnh của Trường. Chưa có nhiều đề tài khoa học cấp bộ, cấp nhà nước. Các đề tài khoa học còn phụ thuộc vào kinh phí do Đại học Huế cấp. Chưa tìm được nhiều nguồn tài trợ từ bên ngoài cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Chưa hình thành được các nhóm nghiên cứu khoa học giữa các khoa ở trong Trường.

- Cơ sở vật chất đang từng bước đạt chuẩn đào tạo của các trường đại học.

- Nguồn thu hạn chế, chủ yếu từ nguồn thu học phí của sinh viên, tổng thu hàng năm có tăng nhưng chưa đáp ứng được mức chi cần thiết. Công tác lập kế hoạch tài chính còn mang tính chất ngắn hạn, còn phụ thuộc nhiều vào Đại học Huế

- Chưa huy động được những nguồn tài trợ từ bên ngoài.

- Các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành chưa đầy đủ, hệ thống; các cán bộ làm công tác quản lý kiêm nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ hành chính, phục vụ chất lượng chuyên môn chưa được chuyên môn hóa và đồng đều, hệ thống giữa các bộ phận.

- Công tác khảo sát ý kiến của người học và nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo chưa thường xuyên.

- Đội ngũ CBGD, cán bộ đầu ngành, cán bộ có trình độ chuyên môn cao còn thiếu.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, NCKH còn thiếu, việc khai thác sử dụng cho việc dạy - học đôi lúc còn hạn chế.

- Sinh viên của Trường chủ yếu là con em miền Trung còn khó khăn trong cuộc sống, công tác quản lý sinh viên chưa đi vào chiều sâu, thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho các phong trào trong sinh viên.

- Các nguồn lực tài chính còn hạn hẹp, chưa được nhà nước quan tâm, đầu tư đúng mức.

- Đề tài NCKH và hoạt động hợp tác quốc tế chưa phát huy hết tiềm năng và thế mạnh, thiếu chủ động.

- Hoạt động khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục chưa có kinh nghiệm, một số cán bộ và sinh viên thiếu quan tâm và nhận thức đúng các lĩnh vực này.

PHẦN 2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

2.1. Định hướng phát triển

2.1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu tổng quát của Trường Đại học Luật giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 là: *"Xây dựng, phát triển Trường Đại học Luật - Đại học Huế thành Trường đại học nghiên cứu; là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và tư vấn dịch vụ về Luật có uy tín của cả nước; trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của cả nước, đặc biệt là miền Trung Tây nguyên và miền trung của Lào"*.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đạt và vượt chuẩn đáp ứng yêu cầu của một trường đại học.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, hợp tác nước ngoài đạt chuẩn khu vực và quốc tế; hợp tác và đào tạo cho một trường đại học ở Pháp.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học.

- Nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn hoàn thiện pháp luật và thực thi pháp luật; kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo với các hoạt động tư vấn, dịch vụ pháp lý.

- Xây dựng mối quan hệ bền vững với cộng đồng, giữa cơ sở đào tạo với các cơ quan thực thi pháp luật, với doanh nghiệp.

2.2. Chiến lược phát triển đào tạo

2.2.1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học về lĩnh vực pháp luật, nghiên cứu về khoa học xã hội và tổ chức các dịch vụ pháp lý; là nơi cung cấp nguồn nhân lực, sản phẩm khoa học, dịch vụ pháp lý có chất lượng cao cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước; một mặt tiến đến đào tạo chất lượng cao và đào tạo liên kết với nước ngoài, xây dựng trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế trở thành một trung tâm đào tạo có chất lượng cao, có uy tín ở miền Trung và cả nước; phấn đấu đạt chuẩn ở khu vực và thế giới.

2.2.2. Giải pháp

Trong giai đoạn 2015 - 2020, Trường có các nhiệm vụ chiến lược sau:

- Tăng cường nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng
- Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy có chất lượng cao với số lượng đáp ứng nhu cầu tăng quy mô 5-10 %/năm.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo lên tầm cao mới, sinh viên ra trường có đầy đủ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên tốt, có khả năng thích ứng cao với thực tiễn. Từ đó, khẳng định uy tín, thương hiệu trong lĩnh vực đào tạo về lĩnh vực pháp luật của trường.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất các phòng học, khu giảng đường, phòng thực hành, trung tâm nghiên cứu, tư vấn thực hành pháp luật.

- Tập trung đào tạo tốt ngành Luật và Luật Kinh tế, đến năm 2016 đào tạo thêm mã ngành đào tạo đại học Luật Quốc tế, thạc sĩ Lý luận - Luật Hành



chính, tiến sĩ luật Kinh tế; phấn đấu mở mã ngành đào tạo Luật Quốc tế liên kết với nước ngoài.

- Tăng cường đội ngũ cán bộ cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo tỷ lệ sinh viên/cán bộ giảng dạy bình quân trong toàn Trường đạt dưới 25.

- Nâng cao chất lượng đào tạo lên tầm cao mới cùng với việc đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng lấy người học làm trung tâm đúng với đào tạo theo hệ thống tín chỉ, cải tiến nội dung và chất lượng bài giảng. Phấn đấu 100% các môn học thuộc chuyên ngành Luật có tài liệu, giáo trình.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế để nâng cao trình độ chuyên môn (giảng dạy, nghiên cứu), trao đổi kinh nghiệm với các đại học tiên tiến trong khu vực.

- Xây dựng chương trình đào tạo song ngành Luật theo tinh thần công văn 1093/BGDĐT ngày 04/3/2011 của Bộ GD và Đào tạo.

- Tiếp tục ổn định quy mô đào tạo với số lượng tăng hằng năm từ 3 – 5%; đảm bảo cân đối giữa đào tạo hệ chính quy và không chính quy; mở rộng địa bàn liên kết đào tạo (ưu tiên cho các địa phương có nhu cầu đào tạo nhân lực lớn - các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên). Đến năm 2020, quy mô đào tạo của trường Luật là 12.000 sinh viên; trong đó bậc đại học chính quy là 8.500 (03 mã ngành đào tạo), bậc đại học không chính quy, liên thông, bằng 2 3.500.

- Tiếp tục triển khai liên kết với các cơ sở đào tạo Luật trong nước mở thêm các lớp Cao học Luật để tích lũy thêm kinh nghiệm trong công tác quản lý cũng như mở rộng quan hệ với các đối tác.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo đều có chuẩn đầu ra được công bố.

- Xây dựng các chế độ chính sách ưu đãi dành cho Nghiên cứu sinh để thúc đẩy công tác xây dựng đội ngũ có trình độ tiến sĩ.

- Phát triển quan hệ hợp tác quốc tế, tìm kiếm các nguồn tài trợ để gửi cán bộ đi đào tạo sau đại học (đặc biệt là đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ) ở nước ngoài, đăng ký xét chức danh phó giáo sư.

- Xây dựng chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng để đào tạo đội ngũ cán bộ có thể tiếp cận công việc ngay đáp ứng nhu cầu xã hội.

2.2..3. Tầm nhìn đến năm 2030

Quy mô đào tạo của Trường sẽ gần 15.000 sinh viên (trong đó khoảng hơn 12000 sinh viên chính quy) với 05 mã ngành đào tạo đại học, 03 mã ngành đào tạo cao học, 02 mã ngành đào tạo tiến sỹ. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo: đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học (1- 2 ngành), đại học bằng hai (2-3 ngành), bồi dưỡng và đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ, đào tạo theo đơn đặt hàng và đào tạo có yếu tố nước ngoài hoặc đào tạo theo chương trình tiên tiến (1-2 ngành).

- Cơ cấu ngành nghề được mở rộng theo hướng đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực và hội nhập với các đại học tiên tiến của Quốc gia và quốc tế.

- Số lượng cán bộ giảng dạy và hợp đồng giảng dạy của trường phải đạt đến là: 200 người, trong đó 78% cán bộ giảng dạy có học vị thạc sỹ trở lên, trên 15% có học vị tiến sỹ và gần 10% có học hàm Phó Giáo sư, có 35% cán bộ giảng dạy sử dụng tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn.

Bảng 1: Kế hoạch phát triển quy mô đào tạo hệ đại học chính quy giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Tiêu chí	Giai đoạn 2015-2020					Năm
	2015	2017	2018	2019	2020	2030
Số sinh viên tuyển mới	800	950	1000	1100	1150	2000
Tỷ lệ tăng hàng năm(%)	15	18	18	15	15	

- Phân đầu đến năm 2020, tỷ lệ học sinh - sinh viên/cán bộ giảng dạy đạt dưới 25, với quy mô đào tạo đến năm 2020 là 12.000 sinh viên; trong đó bậc đại học chính quy là 8.500 (03 mã ngành đào tạo), bậc đại học không chính quy, liên thông, bằng 2 là 3.500.

Bảng 2. Chỉ tiêu đào tạo sau đại học giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2018	Năm 2020	Năm 2030
1	Cao học (Tiếng Việt)	100	150	200	500
2	Tiến sĩ	05	10	15	25

2.3. Khảo thí

2.3.1. Mục tiêu

- Kết quả học tập của người học được đánh giá một cách công bằng, khách quan, chính xác, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.
- Xây dựng được qui trình tổ chức thi chặt chẽ, nghiêm túc và ngân hàng đề thi/câu hỏi thi viết và vấn đáp đảm bảo chất lượng cho bậc đào tạo đại học.

2.3.2. Giải pháp

- Ban hành các văn bản hoạt động khảo thí phù hợp với các qui định hiện hành về đào tạo đại học.
- Tổ chức, hướng dẫn các đơn vị đào tạo triển khai xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi đối với tất cả các học phần phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ của bậc đại học.
- Hướng dẫn quy trình tổ chức thi vấn đáp tại Trường Đại học Luật Đại học Huế. Tổ chức thi vấn đáp các học phần chuyên ngành Luật cho các hệ đào tạo tại Khoa.
- Quản lý và triển khai có hiệu quả ngân hàng đề thi/câu hỏi thi viết và vấn đáp.
- Ứng dụng phần mềm tin học trong công tác khảo thí; xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả học tập của người học.
- Định kỳ đánh giá hoạt động khảo thí, điều chỉnh và bổ sung qui trình tổ chức thi, chấm thi, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ.
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khảo thí.

2.3.3. Tầm nhìn đến năm 2030

Chất lượng công tác khảo thí đại học đạt chuẩn quốc gia.

2.4. Đảm bảo chất lượng giáo dục

2.4.1. Mục tiêu

- Chất lượng giáo dục của Trường đáp ứng chuẩn quốc gia và khu vực.

2.4.2. Giải pháp

- Thành lập Hội đồng và xây dựng mạng lưới đảm bảo chất lượng của Trường.

- Ban hành hệ thống văn bản quy định hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường. Triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức của cán bộ và sinh viên về đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm và từng giai đoạn trên cơ sở kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiến hành điều tra lấy ý kiến của sinh viên về chất lượng giảng dạy giáo viên (điều tra giảng dạy) đối với lớp Luật K36, K37 và chất lượng khoá học (điều tra toàn khoá học) đối với các lớp sinh viên tốt nghiệp ra trường.

- Tiến hành khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng về mọi mặt hoạt động của Trường. Trên cơ sở đó, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Đăng ký và triển khai công tác kiểm định chất lượng lần thứ nhất theo chủ trương, kế hoạch của Bộ Giáo dục - Đào tạo, dự kiến đánh giá ngoài vào năm 2017.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách.

2.4.3. Tầm nhìn đến năm 2030

- Đăng ký kiểm định một số chương trình đào tạo của Trường theo tiêu chuẩn AUN (Mạng lưới các Trường Đại học khu vực ASEAN) để tiến tới hội nhập khu vực, góp phần nâng cao chất lượng và quảng bá thương hiệu của Trường;

- Xây dựng và phát triển *Văn hóa Chất lượng* trong Trường.

2.5. Chiến lược phát triển KHCCN – HTQT

*** Chiến lược KHCCN**

50
26
AI
LU
HO

2.5.1. Mục tiêu

Nâng cao năng lực nghiên cứu Khoa học của đội ngũ cán bộ giảng viên và sinh viên ngang tầm các trường đại học có uy tín trong nước.

Tham gia xây dựng các chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu, các đề tài trọng điểm hoạch định chính sách về các lĩnh vực tư pháp, cải cách hành chính phục vụ cho sự phát triển và hội nhập kinh tế của đất nước.

2.5.2. Giải pháp

- Xây dựng và phát triển Trường Đại học Luật thành một trung tâm nghiên cứu và cung cấp các dịch vụ pháp lý ở Miền Trung và Tây Nguyên trên cơ sở mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thực hiện các nghiên cứu đa ngành, có chất lượng, đi vào chiều sâu đáp ứng các yêu cầu của xã hội.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình nghiên cứu với các đối tác nước ngoài.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, và sinh viên.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả, nâng cao chất lượng Tạp chí pháp luật và thực tiễn.

- Xây dựng các nhóm nghiên cứu đa ngành (bao gồm cả những cá nhân, tổ chức ngoài Trường Đại học Luật) có trình độ chuyên môn giỏi, có trình độ ngoại ngữ tốt, có nhiệt huyết để thực hiện các đề tài lớn ở phạm vi quốc gia.

- Tìm kiếm và tổ chức đấu thầu các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, cấp Nhà nước.

- Đến năm 2020 tăng số đề tài cấp Đại học Huế, cấp tỉnh và cấp bộ lên 15 đề tài/1 năm, đến năm 2030 tăng lên 25 đề tài /1 năm, có khoảng 2-3 đề tài cấp nhà nước.

- Hoàn thiện quy định nghĩa vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên sinh viên, chế độ hỗ trợ viết bài cho các tác giả có công trình công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước.

- Đề xuất tăng cường nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước dành cho hoạt động khoa học công nghệ. Tìm kiếm các nguồn tài trợ khác trong và ngoài nước để thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ.

- Xây dựng và hoàn thiện Trung tâm thông tin thư viện với các tài liệu tham khảo phong phú, hệ thống máy tính nối mạng internet hoàn chỉnh phục vụ cho học tập và nghiên cứu khoa học.

- Đến năm 2020 hoàn thiện hệ thống giáo trình đào tạo ngành luật.

- Đến năm 2025 thành lập thêm 02 trung tâm nghiên cứu: Trung tâm nghiên cứu quyền con người và Trung tâm Nghiên cứu về sở hữu trí tuệ.

- Đến năm 2030 thành lập thêm Trung tâm nghiên cứu pháp luật so sánh

Bảng 3: Chỉ tiêu phát triển KHCN giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2030
1	Đề tài KHCN cấp Nhà nước	0	03	06
2	Đề tài cấp Bộ	01	05	10
3	Đề tài cấp ĐH Huế	02	07	15
4	Đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Luật	05	10	20
5	Bài báo công bố trong nước	80	120	150
6	Bài báo công bố quốc tế	02	04	06
7	Hội thảo khoa học (quốc gia, cấp Khoa, Sinh viên)	02	06	10
8	Kinh phí dành cho KHCN (triệu đồng)	117,4	500	800

2.6. Chiến lược Hợp tác quốc tế

2.6.1. Mục tiêu

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút các nguồn đầu tư, hỗ trợ tài chính, CSVC phục vụ cho hoạt động NCKH, đào tạo, góp phần nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ; xây dựng các chương trình đào tạo liên kết đại học, sau đại học với nước ngoài.

2.6.2. Giải pháp

- Đa dạng hóa hình thức và đối tác trong quan hệ hợp tác quốc tế.

- Tranh thủ các mối quan hệ hợp tác quốc tế để hỗ trợ phát triển nhanh các lĩnh vực của Trường như: xây dựng đội ngũ; hoạt động khoa học công nghệ; hoạt động đào tạo sau đại học.

- Xây dựng Trường Đại học Luật thành một trung tâm hợp tác quốc tế về lĩnh vực pháp lý tại Miền Trung.

- Thực hiện tốt các chương trình hợp tác quốc tế đã có với các đối tác đã có ký kết thỏa thuận hoặc cam kết.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, năng động và giỏi ngoại ngữ để tìm kiếm các cơ hội hợp tác quốc tế.

- Liên lạc lại với các đối tác trong các chương trình, dự án đã kết thúc để tìm kiếm và xây dựng các chương trình, dự án mới.

- Xây dựng mạng lưới cựu sinh viên Luật ở nước ngoài, thông qua các cựu sinh viên, tìm kiếm các cơ hội hợp tác quốc tế.

2.7. Chiến lược phát triển về tổ chức bộ máy

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường gồm có:

- 06 phòng chức năng: (Tổ chức - Hành chính, KHCN-MT-HTQT, KH - TC, Đào tạo, Khảo thí-ĐBCLGD và Công tác sinh viên).

- 05 Khoa chuyên môn trực thuộc Trường (khoa Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Kinh tế và Luật Quốc tế).

- 03 Trung tâm (Trung tâm Thông tin - Thư viện, Thực hành Luật - Quan hệ doanh nghiệp, Tư vấn pháp luật - Đào tạo ngắn hạn).

2.7.1. Mục tiêu

Từng bước xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy (đảm bảo các tiêu chuẩn trường đại học thuộc đại học vùng theo Thông tư 08) phù hợp với hệ thống tổ chức Đại học Huế, đồng bộ, hoạt động hiệu quả, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị được giao.

2.7.2. Giải pháp

- Ban hành quy định cụ thể về phân cấp quản lý cho các đơn vị, tăng quyền chủ động và trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc Trường.

- Hoàn thiện hệ thống hóa các văn bản quản lý, quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị.

- Tách và thành lập mới một số đơn vị cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô phát triển của Trường thành Trường. Giai đoạn 2015 - 2020, bao gồm các đơn vị trực thuộc trường như sau:

- + Khoa Luật Hành chính .
- + Khoa Luật Hình sự.
- + Khoa Luật Dân sự.
- + Khoa Luật Kinh tế.
- + Khoa Luật Quốc tế và Kinh doanh Quốc tế.
- + Khoa Khoa học cơ bản.
- + Phòng Tổ chức – Hành chính
- + Phòng Đào tạo
- + Phòng Công tác sinh viên.
- + Phòng KHCN - HTQT
- + Phòng Đào tạo SDH
- + Phòng Kế hoạch - Tài chính
- + Phòng Khảo thí – Đảm bảo CLGD
- + Trung tâm Thông tin Thư viện.
- + Trung tâm Thực hành Luật - Quan hệ doanh nghiệp
- + Trung tâm Tư vấn pháp luật - Đào tạo ngắn hạn
- + Trung tâm nghiên cứu quyền con người.
- + Trung tâm nghiên cứu về Sở hữu trí tuệ.
- + Trung tâm nghiên cứu Pháp luật so sánh.
- + Trung tâm Pháp luật biển - Tài nguyên và môi trường.

2.7.3. Tầm nhìn đến năm 2030

- Hoàn thiện, đồng bộ tổ chức bộ máy, hoạt động có hiệu quả.
- Trường đào tạo đại học, sau đại học ngành Luật có uy tín, chất lượng; hợp tác, liên kết với nước ngoài đào tạo một chuyên ngành luật có chất lượng cao.

2.8. Chiến lược phát triển về đội ngũ

2.8.1. Mục tiêu

Xây dựng được đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ hành chính và phục vụ chuẩn hóa, đảm bảo về số lượng, chất lượng, đồng bộ về cơ cấu hợp lý,

có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn tốt, năng động, sáng tạo, thích ứng xu thế phát triển của xã hội.

2.8.2. Giải pháp

- Tuyển chọn bổ sung đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực, ưu tiên tuyển cán bộ giảng dạy, cán bộ có học vị thạc sĩ, tiến sĩ; chuyên môn hóa nghiệp vụ đối cán bộ hành chính. Tỷ lệ cán bộ hành chính từ 25% đến dưới 30% tổng số cán bộ của Trường.

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, ...

- Quy hoạch đội ngũ cán bộ phù hợp chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, đảm bảo tỷ lệ cán bộ hành chính và phục vụ từ 25% đến dưới 30% tổng số cán bộ của Trường.

- Tăng cường đội ngũ giảng viên cho các đơn vị thông qua tuyển chọn dự nguồn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra (chuyên môn, ngoại ngữ và tin học). Ưu tiên tuyển dụng tiến sĩ, thạc sĩ, bằng tốt nghiệp đại học chính quy xuất sắc và giỏi.

- Ban hành các chính sách cụ thể để thu hút người tài về Trường làm việc. Xây dựng chế độ đãi ngộ, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ có nhiều đóng góp cho Trường.

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị đạt chuẩn, đổi mới công tác quản lý, minh bạch các hoạt động, thực hiện dân chủ, bình đẳng và công bằng, khuyến khích người tài.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tin học và ngoại ngữ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp cho đội ngũ chuyên viên các phòng chức năng.

- Định kỳ và hàng năm đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác của cán bộ trên cơ sở các tiêu chí cụ thể.

Bảng 4. Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030

STT	Đội ngũ cán bộ	Năm 2015	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2030
-----	----------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------

	Tổng số cán bộ (A+B)	110	120	130	140	150	300
A	Giảng viên cơ hữu	43	58	68	78	88	150
1	Giáo sư, PGS	03	02	02	03	05	10
2	Tiến sĩ	15	05	07	10	11	21
3	Thạc sĩ	64	27	41	51	56	97
4	Cử nhân	14	24	18	24	16	22
B	Cán bộ HC, PV	25	23	26	29	32	50

2.9.3. Tầm nhìn đến năm 2030

- 78% cán bộ giảng dạy có học vị từ thạc sĩ trở lên, trên 15% có học vị tiến sĩ, trong đó trên 10% có học hàm GS, PGS.
- 100% chuyên viên sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý chuyên dụng.

2.10. Chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng (CSVC và Thư viện)

2.10.1. Mục tiêu

- Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện để nâng cấp thành Trường Đại học Luật và tạo một môi trường làm việc, học tập và nghiên cứu khoa học thuận lợi, hiệu quả. Nhanh chóng kết thúc tình trạng phân tán về địa điểm học tập với làm việc và quản lý đào tạo như hiện nay.

- Thực hiện quy hoạch tổng thể, xây dựng cơ sở hạ tầng thông thoáng, phát triển cơ sở vật chất tạo môi trường làm việc, học tập, nghiên cứu và thực tập thuận lợi, hiệu quả.

2.10.2. Giải pháp

- Sớm hoàn thành việc quy hoạch tổng thể cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng của Khoa một cách đồng bộ.

- Xây dựng đảm bảo đủ phòng học, thư viện, phòng làm việc khu nhà hiệu bộ đạt chuẩn.

- Đầu tư xây dựng hệ thống mạng internet nội bộ đạt tốc độ cao và hoạt động ổn định, thường xuyên phục vụ cho công tác giảng dạy - học tập và quản lý.

- Tập trung đầu tư cho các những công trình trọng điểm để đưa vào sử dụng như: Giảng đường, Thư viện, Nhà hiệu bộ, Phòng thực hành đặc biệt là hệ thống giảng đường để đáp ứng được điều kiện dạy và học cũng như công tác quản lý đào tạo.

- Hiện đại hoá giảng đường, thư viện; xây dựng hệ thống thư viện điện tử và kết nối với thư viện Trung tâm học liệu Đại học Huế.

- Xây dựng khu vui chơi, nhà đa chức năng phục vụ cho các hoạt động của sinh viên đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Lập dự án đầu tư các công trình, có lộ trình ưu tiên cho các hạng mục xây dựng theo quy hoạch tổng thể.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính để đáp ứng yêu cầu về tài chính thực hiện chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng. Phấn đấu đến năm 2020 cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường.

- Đầu tư các thiết bị, phòng máy và giáo trình, tài liệu trang bị cho thư viện để đảm bảo tối thiểu cho cán bộ, sinh viên và bạn đọc trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu, tìm kiếm, tra cứu, quản lý tài sản, tài liệu thông qua hệ thống mạng internet.

2.10.3. Tầm nhìn đến năm 2020

- Hoàn thiện việc quy hoạch tổng thể, hệ thống, đồng bộ hạ tầng cơ sở vật chất, giảng đường, Hội trường, phòng làm việc hiện đại, đạt chuẩn.

- Các phòng học, phòng thực hành đảm bảo diện tích phục vụ cho công tác đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Hệ thống mạng internet nội bộ đảm bảo hoạt động ổn định với tốc độ đường truyền trên 100 Mb/s.

Bảng 5: Kế hoạch xây dựng và phát triển CSVC giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

TT	CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m ²)	NĂM KHỞI CÔNG	NĂM HOÀN THÀNH
1	Giảng đường 04 tầng	4.000	2014	2015
2	Phòng đọc	200	2015	2016

3	Sân thể thao	5.000	2011	2012
4	Giảng đường 05 tầng	4.000	2012	2014
5	Nhà hiệu bộ 05 tầng	3.000	2016	2017
6	Thư viện, Phòng thực hành	3.000	2017	2018
7				
8	Nhà đa chức năng	3.000	2017	2019
9	Đường nội bộ	10.000	2018	2020

2.11. Chiến lược Tài chính

2.11.1. Mục tiêu

Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính đóng vai trò quan trọng để xây dựng và phát triển của Trường Đại học Luật - Đại học Huế, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo các mục tiêu gồm:

- Đủ kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động của Trường, trong đó không ngừng nâng cao thu nhập cho giảng viên và cán bộ, công chức, viên chức;
- Tăng cường chi cho các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ;
- Đáp ứng nhu cầu chi đầu tư xây dựng cơ bản, hiện đại hoá trang thiết bị đáp ứng việc đào tạo chất lượng cao.
- Chuẩn bị, xây dựng lộ trình thực hiện tự chủ tài chính, tự chủ đại học

*** Các nguồn thu cần huy động:**

- Học phí của các hệ đào tạo;
- Nguồn thu từ hoạt động NCKH, đào tạo ngắn hạn;
- Nguồn thu từ các dự án, cung cấp dịch vụ;
- Ngân sách Nhà nước cấp, trong đó chủ yếu cho đầu tư phát triển;
- Nguồn viện trợ từ các dự án hợp tác quốc tế;
- Nguồn huy động từ xã hội, gồm: vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của giảng viên, cán bộ công chức, viên chức, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tài trợ từ các doanh nghiệp và đóng góp từ cựu sinh viên.

*** Các chỉ tiêu phát triển:**

- Hàng năm, nguồn kinh phí nguồn ngân sách Nhà nước cấp tăng khoảng 20%;

- Nguồn thu học phí tăng bình quân 20% mỗi năm, đạt tỉ lệ từ 60% đến 70% nguồn thu đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên;

- Nguồn thu từ các hoạt động NCKH, đào tạo ngắn hạn, hoạt động sản xuất kinh doanh, tư vấn, dịch vụ đóng góp từ 10% - 20% tổng số nguồn thu tài chính;

- Đảm bảo được nguồn vốn chi đầu tư phát triển trên 500 tỷ trong giai đoạn 2015-2020 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trường; vốn huy động từ xã hội chiếm tỷ từ 5% - 10% tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Bảng 6: Kế hoạch phát triển Tài chính giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Năm					
		2015	2017	2018	2019	2020	2030
A	Thu						
1	Ngân sách cấp	3,000	4,010	55,000	67,000	89,000	130,000
1.1	- Thường xuyên	3,000	4,000	5,000	7,000	9,000	30,000
1.2	- Vốn XDCB		10,000	50,000	60,000	80,000	100,000
2	Nguồn thu	6,100	9,050	13,700	18,000	22,450	72,300
2.1	- Học phí CQ	1,800	2,700	4,000	5,200	7,800	20,000
2.2	- Học phí KCQ	4,100	6,100	9,100	11,800	13,400	50,000
2.3	- NCKH + HTQT			300	600	800	1,500
2.4	- Thu khác	200	250	300	400	450	800
	Tổng thu	9,100	13,060	68,700	85,000	111,450	202,300
B	Chi						
1	Chi cho con người	2,700	3,500	4,500	5,800	7,500	30,000
2	Chi nghiệp vụ						
	CM	2,680	4,000	6,250	9,500	11,100	50,000
2.1	- Đào tạo	2,500	3,700	5,600	8,400	9,600	30,000
2.2	- NCKH +	180	300	650	1,100	1,500	20,000

	HTQT						
3	Chi cơ sở hạ tầng	3,500	15,200	56,800	69,000	90,000	120,000
	Tổng chi	8,880	22,700	67,550	84,300	108,600	200,000

2.11.2 Các giải pháp:

- Điều chỉnh khung học phí của các hệ đào tạo theo hướng xác định đầy đủ chi phí đào tạo;
- Tận dụng tối đa nguồn thu từ ngân sách và các dự án hỗ trợ về tuyên truyền pháp luật, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Tăng cường việc liên kết với các cơ sở đào tạo, đa dạng hoá các loại hình đào tạo, khai thác lợi thế về nhu cầu xã hội ngành luật;
- Tăng cường, mở rộng các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động dịch vụ; hình thành thêm một số tổ chức hoạt động khác để tăng cường nguồn thu cho hoạt động của trường;
- Đẩy mạnh liên kết và HTQT để tranh thủ các nguồn vốn từ bên ngoài;
- Lập dự án đầu tư xây dựng; có chính sách thu hút vốn đầu tư, đảm bảo đáp ứng được nguồn kinh phí xây dựng mới trường. Đề xuất Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo có cơ chế đặc biệt về cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

2.11.3 Công tác quản lý tài chính:

- Tiến hành khảo sát nhu cầu chi quản lý hành chính, để làm cơ sở khoán kinh phí cho các đơn vị, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý hành chính;
- Đảm bảo tài chính để có chính sách về thu nhập nhằm thu hút nhân tài và khuyến khích mọi người toàn tâm toàn ý góp sức cho Trường;
- Có cơ chế linh hoạt trong hoạt động thu chi;
- Đẩy mạnh các giao dịch tài chính thông qua ngân hàng nhằm phòng tránh các rủi ro do giao dịch bằng tiền mặt mang lại;
- Tin học hóa triệt để công tác quản lý tài chính. công khai các khoản thu chi tài chính.



HIỆU TRƯỞNG *Ree*